

Notice: You must complete this form in English.

Lưu Ý: Quý vị phải điền mẫu đơn này bằng Anh Ngữ.

Superior Court of Washington

Tòa Thượng Thẩm Tiểu Bang Washington

County of _____

Quận hạt

Petitioner (*name of defendant or respondent in criminal or juvenile offender case*)

Đương đơn (*tên của bị can hoặc bị đơn hình sự hay vụ thiếu nhi phạm pháp*)

vs.

State of Washington, Respondent
Tiểu Bang Washington, Bị đơn

Civil Case No.: _____

Vụ Kiện Dân Sự số

Petition for Certificate of Restoration of Opportunity (PT)

Đơn Xin Giấy Chứng Nhận Phục Hồi Cơ Hội

Petitioner asks the court for an order issuing a Certificate of Restoration of Opportunity that applies to all Washington state convictions or adjudications listed in Petitioner's Declaration or only these Washington state convictions or adjudications:

Đương đơn thỉnh cầu tòa ra lệnh cấp phát Giấy Chứng Nhận Phục Hồi Cơ Hội áp dụng cho tất cả các lần kết án hoặc phán quyết của TB Washington được liệt kê trong Bản Cung Khai của đương đơn hoặc chỉ cho các lần kết án hay phán quyết sau đây:

| Court and Location Tòa án và Địa điểm | Cause Number Số Hồ Sơ Nội Vụ | Offense/s Tội phạm (as listed in sentencing documents) (theo liệt kê trong tư liệu tuyên án) | Date of Sentence Ngày Tuyên án | Date of Release from Confinement Ngày được phóng thích khỏi nơi giam giữ |
|--|---------------------------------|---|-----------------------------------|---|
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

This petition is based upon Laws of 2016, ch. 81, §§ 2 and 3, Petitioner's Declaration, and the Relevant court records.

Đơn xin này dựa trên các Điều Luật năm 2016, chương 81 đoạn 2 và 3, Lời Cung Khai của Đương đơn và các hồ sơ tòa án liên hệ

Dated: Ngày _____

Petitioner/ Petitioner's Attorney/ WSBA #
Đương đơn/Luật sư cho Đương Đơn/Số Danh
Bộ Luật sư

Print Name In Họ và Tên

Petitioner's Declaration: Lời Cung Khai của Đương đơn

I, _____, declare as follows:
Tôi là _____ xin cung khai như sau:

1. Qualified Court Tòa Án có thẩm quyền

This superior court is a qualified court because this is the county where:
Tòa Thượng Thẩm này là tòa án có thẩm quyền bởi vì đây là quận hạt nơi:

- I reside; or Tôi cư ngụ; hoặc
- I was sentenced or adjudicated. Tôi bị tuyên án hay phán quyết
- I was sentenced by a district or municipal court. Tôi bị tuyên án hay phán quyết bởi tòa khu vực hay tòa thị xã

2. Notice to Prosecuting Attorney/s Thông báo cho Công Tố Viên

I provided the prosecuting attorney in this county with written notice of this petition.
Tôi đã cung cấp cho công tố viên thuộc quận hạt này văn bản thông báo về đơn xin này.

- I was sentenced by another jurisdiction in the five years before filing this petition. I provided written notice of this petition to the prosecuting attorney office/s in each of those jurisdictions, including Washington state, federal, tribal, and courts of other states.
Tôi đã bị tuyên án bởi một tòa thẩm quyền khác trong vòng năm năm trước khi nộp đơn xin này. Tôi đã gửi văn bản thông báo về đơn xin này tới công tố viên của mỗi tòa có thẩm quyền, kể cả TB Washington, tòa liên bang, tòa bộ lạc, và các tòa án thuộc các TB khác.

*Copies of the notices sent to each prosecuting attorney must be attached.
Các văn bản thông báo gửi cho mỗi công tố viên phải được đính kèm*

3. **Convictions or adjudications** Các lần kết án hoặc phán quyết

(Notice of this petition must be given to the prosecuting attorneys for the jurisdictions listed in this section where I was sentenced within the last five years.)

(Giấy thông báo cho đơn xin này phải được gửi tới các công tố viên cho các tòa có thẩm quyền được liệt kê ở phần này nơi mà tôi bị tuyên án trong vòng năm năm vừa qua)

In this county. I was convicted or adjudicated of the following offense(s)

Trong quận hạt này: Tôi đã bị kết án hoặc phán quyết về các tội phạm sau đây:

(list most recent criminal history first)

(liệt kê lý lịch hình sự mới nhất)

| In which court? Superior / Juvenile / District / Municipal Ở tòa nào? Thượng thẩm/ Thiếu nhi/ Khu vực/ Thị xã | Cause Number Hồ sơ nội vụ số | Offense/s Tội phạm (as listed in sentencing documents) (theo liệt kê trong các tư liệu tuyên án) | Date of Sentence Ngày Tuyên án | Date of Release from Confinement (if you were confined) Ngày được phóng thích khỏi nơi giam giữ (Nếu bạn đã bị giam giữ) |
|---|---------------------------------|---|---|--|
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

Additional criminal history is attached.

Lý lịch hình sự ghi thêm đính kèm

Not in this County: I was convicted or adjudicated of the following offense(s) in other counties in Washington state, other states, federal court, tribal courts, district courts, or municipal courts:

Không thuộc quận hạt này: Tôi đã bị kết án hoặc phán quyết về các tội phạm sau đây tại các quận hạt trong TB Washington, các TB khác, các tòa án liên bang, bộ lạc, khu vực hay thị xã:

(list most recent criminal history first)

(liệt kê lý lịch hình sự mới nhất)

| Court and Location Tòa án và Địa điểm | Cause Number Hồ sơ nội vụ số | Offense/s Tội phạm (as listed in sentencing documents) (theo liệt kê trong các tư liệu tuyên án) | Date of Sentence Ngày Tuyên án | Date of Release from Confinement (if you were confined) Ngày được phóng thích khỏi nơi giam giữ (Nếu bạn đã bị giam giữ) |
|--|---------------------------------|---|-----------------------------------|---|
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |
| | | | | |

Additional criminal history is attached.
Lý lịch hình sự ghi thêm đính kèm

I qualify for a certificate because: Tôi hội đủ điều kiện để xin giấy chứng nhận vì:

**4. I meet the timeline requirements as to all Washington convictions or adjudications because:
Tôi hội đủ các điều kiện về thời điểm đối với tất cả các lần kết án hoặc phán quyết của TB Washington vì:**

As to each misdemeanor or gross misdemeanor or equivalent juvenile adjudication:

Đối với mỗi hình tội cấp thấp hay cấp trung hoặc phán quyết tương đương thiếu nhi phạm pháp:

Does not apply. Không áp dụng.

One year has passed since a Washington state court sentenced me to probation, a deferred sentence, or other noncustodial sentence.

Một năm đã qua kể từ khi một tòa án TB Washington đã tuyên án với bản án quản chế, bản án triển hạn (tha có điều kiện) hoặc bản án không bị quản thúc.

- 18 months have passed since I was released from total or partial confinement in a jail, prison, or juvenile facility in Washington state.

18 tháng đã qua kể từ khi tôi được phóng thích khỏi nơi giam giữ toàn phần hay bán phần trong một cơ sở cải huấn ngắn hạn hay dài hạn, hoặc trại cải huấn thiếu nhi phạm pháp thuộc TB Washington.

As to each Class B or C felony or equivalent juvenile adjudication:

Đối với mỗi tội đại hình cấp B hay C hoặc phán quyết tương đương thiếu nhi phạm pháp:

- Does not apply. Không áp dụng.

- Two years have passed since I was: Hai năm đã qua kể từ khi tôi

- sentenced by a Washington state court to probation, a deferred sentence, or other noncustodial sentence.

bị tuyên án bởi một tòa án TB Washington, với án quản chế, bản án triển hạn (tha có điều kiện), hay bản án không bị quản thúc khác.

- released from total or partial confinement in a jail, prison, or juvenile facility in Washington state.

được phóng thích khỏi nơi giam giữ toàn phần hay bán phần trong một cơ sở cải huấn ngắn hạn hay dài hạn, hoặc trại cải huấn thiếu nhi phạm pháp trong TB Washington.

As to each violent offense as defined in RCW 9.94A.030 or an equivalent juvenile adjudication:

Đối với mỗi tội phạm bạo động qui định bởi điều luật RCW 9.94A.030 hay một phán quyết tương đương đối với thiếu nhi phạm pháp

- Does not apply. Không áp dụng

- Five years have passed since I was: Năm năm đã qua kể từ khi tôi

- sentenced by a Washington state court to probation, a deferred sentence, or other noncustodial sentence.

Bị tuyên án bởi một tòa án TB Washington với bản án quản chế, bản án triển hạn, hay bản án không bị quản thúc khác.

- released from total or partial confinement in a jail, prison, or juvenile facility in Washington state.

được phóng thích khỏi nơi giam giữ toàn phần hay bán phần trong một cơ sở giam giữ ngắn hạn hay dài hạn, hoặc trại cải huấn thiếu nhi phạm pháp tuộc TB Washington.

**5. I am in compliance with all sentencing requirements imposed by any court
Tôi tuân thủ với tất cả các điều kiện tuyên án bởi bất cứ tòa án nào**

- I am in compliance with or have completed the terms of my sentence for each offense listed in section 3, including legal financial obligations.

Tôi tuân thủ hoặc hoàn tất thi hành các điều kiện của bản tuyên án đối với mỗi tội phạm liệt kê ở Phần 3, kể các trách nhiệm pháp lý về tài chánh.

Conditions of Sentence: I have attached the Judgment and Sentence or Adjudication Order for each conviction or adjudication and proof that I completed or that I am in compliance with the conditions.

Các điều kiện của bản tuyên án: Tôi đã đính kèm Phán Quyết, Bản Tuyên Án hoặc Lệnh Tòa cho mỗi lần kết án hay phán quyết và chứng từ mà tôi đã hoàn tất hoặc tôi tuân hành theo tất cả các điều kiện.

Legal Financial Obligations: I have attached evidence as to each conviction or adjudication that:

Trách nhiệm pháp lý về tài chánh: Tôi đã đính kèm bằng chứng cho mỗi lần bị kết án hay phán quyết rằng:

- I paid all of my legal financial obligations in full; or
Tôi đã trả trọn vẹn số tiền theo trách nhiệm pháp lý về tài chánh; hoặc
- I am fully compliant with all payment plans; or
Tôi hoàn toàn tuân theo các lịch trình trả góp; hoặc
- I am out of compliance with a payment plan and have good cause for my non-compliance.
Tôi không thi hành lịch trình trả góp và có lý do chính đáng cho việc không tuân thủ của tôi.

**6. I have never been convicted of any of the following offenses:
Tôi chưa bao giờ bị kết án vì bất cứ tội phạm nào ghi dưới đây:**

- A Class A felony, an attempt to commit a Class A felony.
Tội đại hình cấp A, toan tình phạm tội đại hình cấp A.
- Criminal solicitation of or criminal conspiracy to commit a Class A felony.
Xúi dục phạm pháp hoặc âm mưu phạm pháp đại hình cấp A.
- A sex offense (as defined RCW 9.94A.030).
Tội phạm về tình dục (qui định bởi điều luật RCW 9.94A.030)
- A crime that includes sexual motivation (RCW 9.94A.835, RCW 13.40.135, or RCW 9.94A.535(3)(f)).
Tội phạm về khuyến dụ tình dục (RCW 9.94A.835, RCW 13.40.135, hoặc RCW 9.94A.535(3)(f))
- First degree extortion under RCW 9A.56.120.
Tội tống tiền cấp một theo điều luật RCW 9A.56.120.
- Drive-by shooting under RCW 9A.36.045.
Tôi bắn súng khi xe đang chạy theo điều luật RCW 9A.36.045.
- Vehicular assault under RCW 46.61.522(1) (a) or (b).
Tôi hành hung bằng xe hơi theo điều luật RCW 46.61.522(1) (a) or (b)
- Luring under RCW 9A.40.090.
Tội dụ dỗ theo điều luật RCW 9A.40.090.

7. No sex offender registration Không đăng ký cho người phạm pháp tình dục

I am not required to register as a sex offender pursuant to RCW 9A.44.130.
Tôi không buộc phải đăng ký dưới diện kẻ phạm pháp tình dục theo điều luật RCW 9A 44.130.

8. No new crimes Không phạm tội mới

I have not been arrested for nor convicted of any crime since my most recent conviction listed above and there are no criminal charges pending against me in any court of this state, or another state, or in any federal or tribal court.

Tôi không bị bắt giữ hoặc bị kết án vì bất cứ tội gì kể từ lần bị kết án mới đây như liệt kê ở trên và hiện không có các cáo buộc hình sự nào đang chờ giải quyết tại bất cứ tòa án nào trong tiểu bang này, hoặc tại tiểu bang khác, hoặc tại bất cứ tòa án liên bang hay tòa án bộ lạc nào.

9. My address where I agree to receive legal documents is:

Địa chỉ của tôi nơi tôi đồng ý nhận các tư liệu pháp lý:

I declare under penalty of perjury under the laws of the state of Washington that the foregoing is true and correct.

Chiếu theo qui định hình phạt về tội khai gian theo luật pháp của TB Washington, tôi xin cung khai rằng những điều trên đây là có thực và đúng.

Signed at (city and state) _____, on (date) _____.
Ký tại (thành phố và tiểu bang) _____ vào ngày _____.

▶ _____
Signature of Petitioner
Chữ ký của Đương đơn

Print or Type Name
In hoặc Đánh máy Họ và tên